Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 384
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Lý Hương
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 23/04/2011
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 476, chúng ta xem từ hàng thứ hai.

Đây là một đoạn. *"Thuyết thành thực ngôn".* Nói lời chí thành, không dối trá, chân thực chẳng hư. *Di Đà Sớ Sao viết: thành thực, minh tất khả tín. Dĩ thành tắc chân khẩn vô ngụy, thực tắc thẩm đế bất hư. Sở vị sư tử hống, vô úy thuyết. Thiên thánh phục khởi bất năng dị. Vạn thế thủ chi tắc vi giai giả dã. Hựu vân thuần chân tuyệt vọng, vạn kiếp như nhiên ngôn thành thực giả, đôn cố ư thị*. Lần trước chúng ta đã học đến chỗ này.

Hôm nay ta tiếp tục đọc xuống dưới. *Cố tri chư Phật sở tán vô lượng thọ Phật bất khả tư nghị công đức nãi cực chân cực thực chi ngôn.* Chỗ này nói rất rõ rệt, tất cả chư Phật ở mười phương đều tán thán Phật A Di Đà. Điều này chúng ta phải học hỏi. Hiện người trong xã hội ta hiếu thắng, thích tranh đua. Chẳng chịu nhường ai. Ta nhìn chư Phật Như Lai, khiêm tốn đến thế, nhân nhượng đến thế, nhường tất cả công đức cho Phật A Di Đà, khen ngợi Đức Phật A Di Đà là vua của chư Phật - "Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương". Thật ra chúng ta học hỏi kinh điển và giảng dạy đã lâu, chân tướng sự thật của điều này đương nhiên đều rõ. Phật và Phật bình đẳng, không hề có cao thấp. Vì sao vậy? Vì đức Phật chứng đắc bình đẳng pháp. Chúng ta nhớ đến, Phật đã buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đấy là bình đẳng. Tất cả bất bình đẳng từ đâu mà ra? Từ tâm phân biệt sinh ra. Có phân biệt thì không còn bình đẳng. Có chấp trước thì càng không bình đẳng. Bậc A La Hán đã buông bỏ chấp trước, thanh tịnh, trong đề kinh nói ngài đã chứng đắc, chẳng chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Còn không phân biệt? Không phân biệt là tâm bình đẳng, không chấp trước là tâm thanh tịnh. Đề kinh là "thanh tịnh bình đẳng giác" chúng ta đều có thể chứng đắc. Nếu chúng ta chẳng còn chấp trước với tất cả pháp thế xuất thế gian, thì ta sẽ chứng bậc A La Hán. Tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Phải biết tâm thanh tịnh là chân tâm của ta. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Bỏ được

phân biệt với tất cả pháp thế xuất thế gian, không những không chấp trước, phân biệt cũng chẳng còn, tâm bình đẳng sẽ hiện ra. Tâm bình đẳng là Bồ Tát, cao hơn A La Hán một bậc. A La Hán thanh tịnh nhưng không bình đẳng. Bồ Tát thì bình đẳng. Nâng cao lên nữa thì lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thực hiện được không khởi tâm, không động niệm, thì sẽ thành Phật, gọi là Phật Đà. Đây là cảnh giới tối cao, chẳng khởi tâm, không động niệm, thanh tịnh bình đẳng đến cực điểm, chẳng còn phân biệt. Tại sao còn tôn xưng Phật A Di Đà là vua của Chư Phật? Phật A Di Đà là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Mỗi vị Phật là đều là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Đấy là lời nói thật, tất cả đều khiêm tốn. Dụng ý ở chỗ nào? Để dạy chúng ta. Vì chúng ta không biết khiêm tốn, thích ganh đua. Chư Phật Bồ Tát dùng khiêm nhường, khiêm hạ nhường nhịn như thế thì xã hội hài hòa, vũ trụ mới hài hòa. Nếu như có tranh đua, không chịu nhường nhịn, vũ trụ sẽ sanh động loạn.

(Cắt bỏ [Khi người nước ngoài xem lịch sử 5000 năm qua của Trung Quốc, chẳng ai không khâm phục, khen ngợi. Một đất nước lớn như thế, nhiều dân tộc như thế, đông dân như thế, tại sao mấy ngàn năm mà xã hội vẫn ổn định? Quý vị đọc lịch sử sẽ thấy, khi triều đại thay đổi gọi là động loạn, nhưng thời gian động loạn đó rất ngắn. Sau khi thống nhất thì thường chỉ cần 5 năm là trật tự xã hội được ổn định, kéo dài từ 100-150 năm. Một xã hội ổn định lâu như thế thật hiếm có trên thế giới! Ta không thể không phục nhà Thanh, Khang Hy ở ngôi 61 năm, Ung Chính 13 năm là 74 năm, Càn Long sau này 60 năm, đến Gia Khánh chắc khoảng gần 200 năm! Một xã hội ổn định lâu dài như thế rất hiếm thấy trong lịch sử. Do đâu mà được như vậy? Nhờ học được nhường nhịn. Ai cũng khiêm tốn, ai cũng chịu nhường kẻ khác, không tranh đua. Xã hội hiện nay, ta đã bỏ quên truyền thống cha ông để học theo nước ngoài. Người nước ngoài từ bé đã cạnh tranh, ganh đua. Ganh đua đâu hay. Nâng cấp ganh đua lên sẽ thành tranh chấp. Tranh chấp tăng nữa thì sẽ là chiến tranh. Các vị đều biết chiến tranh hiện nay là chiến tranh với vũ khí hạt nhân, chiến tranh sinh hóa. Kết cuộc sẽ ra sao? Kết cục là trái đất bị hủy diệt, tất cả đều chết hết. Đây là con đường chết, không phải nẻo sống. Tổ tiên chúng ta nói rất hay. Nếu ta có thể tuân thủ làm theo thì ngàn năm, vạn năm thái bình vĩnh viễn, có gì không tốt chứ?])

Bậc thánh hiền đều có trí huệ, đức hạnh, có phương pháp, có kinh nghiệm. Không được lơ là, bỏ qua ta sẽ bị thiệt.

Xã hội động loạn, trái đất gặp nhiều nạn tai như thế có liên quan mật thiết với khởi tâm động niệm của ta. Trong kinh điển Đại Thừa đã nói rất nhiều. Thật hy hữu là các nhà khoa học hiện nay cũng chứng minh được. Nếu ta không nương khoa học hiện đại, thì ta sẽ hoài nghi với rất nhiều điểm trong kinh Phật. Phật giảng, ta không dám phản đối. Lời Phật và Bồ Tát sao còn có thể sai được? Nhưng ta không sao nghĩ cho thông được. Thật ra Phật định nói gì? Không biết. 30 năm

gần đây, nhà vật lý lừng danh của thế giới báo cáo những điều y như trong kinh Phật về chân tướng của nhân sinh, vũ trụ. Ta không thể không nể phục. Nhưng những điều Phật giảng còn cao và sâu hơn, còn tỉ mỉ và rõ ràng hơn. Vì sao vậy Vì Phật đã chứng đắc, còn khoa học ta chưa chứng. Họ chỉ dùng số học để suy luận và biết một phần, dùng những thiết bị tinh tế, quan sát và thấy được một phần nên khoa học vẫn còn nhiều vấn đề không thể giải quyết. Thế nhưng trong kinh điển Đại Thừa thì chẳng có vấn đề nào không giải quyết được, thật là kỳ diệu! Nhất là việc Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực Lạc. Quả là không thể tưởng tượng nổi! Có thể nói Cực Lạc là do trí huệ, thần thông, đạo lực của chư Phật Như Lai hiển hiện ra cảnh giới thù thắng viên mãn như thế! Lý rất sâu sắc, nhưng giờ chúng ta có thể hiểu được một phần rồi. Ta khẳng định, ta tin và ta chẳng còn nghi ngờ nữa. Sau khi rõ được chân tướng thì ta mới chịu buông bỏ. Ta mới biết cả vũ trụ là như thế nào. Nói thật, đây là điều Phật nói, "thuyết thành thực ngôn". Biến pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật trong vũ trụ có liên quan gì với ta? Là một thể! Quá mật thiết rồi. Không thể nói là một nhà. một nhà còn xa cách, chính là một thể. Chúng ta đọc được trong Kinh Hoa Nghiêm, đọc được bài luận Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ Quốc sư. Cả vũ trụ là một hiện tượng dao động. Đấy là điều các nhà khoa học đều nói. Họ nói về hiện tượng dao động chắc đã hơn 50 năm. Có nghĩa cả hiện tượng vũ trụ là động. Nếu bất động thì hiện tượng không còn. Bao gồm cả hiện tượng vật chất cũng thế. Thế nhưng chân tâm, cái ta thật sự thì bất động. Cho nên đức Phật dạy rằng: tổng thể của hiện tượng là hư vọng, chính là "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Vì sao vậy? Vì toàn sinh ra từ hiện tượng dao động. Các nhà khoa học đã quy nạp nó vào ba loại: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều là dao động.

Khu vực Quảng Đông nơi chúng ta đang cư ngụ này, là quê nhà của Huệ Năng đại sư thời Đường. Chúng ta có duyên sâu đậm với Huệ Năng đại sư. Đại sư đã khai ngộ, đã chứng đắc. Chứng được gì? Ngài đã thành Phật rồi. Phật thật chứ không phải Phật giả. Cảnh giới chứng đắc của ngài hoàn toàn tương đồng với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca cũng 32 ứng như Quan Âm Bồ Tát. Nếu có kẻ phải ứng thân Phật mới được độ, thì ngài liền hiện thân Phật. Huệ Năng đại sư ở Trung Quốc, người Trung Quốc chẳng biết Phật là gì, ấn tượng rất xa lạ, cho nên ngài vì có kẻ phải ứng thân tỳ kheo mới được độ mà hiện ngay thân tỳ kheo để thuyết pháp cho nghe. Người Trung Quốc kính trọng tổ sư, ngài liền hiện ra thân tổ sư. Ngài bảo tự tánh bất động, minh tâm kiến tánh. Tánh là cái gì? Tánh

như thế nào? Ngài bảo thứ nhất là thanh tịnh, tánh thanh tịnh. Xưa nay chưa từng bị ô nhiễm. Bây giờ có ô nhiễm không? Bây giờ vẫn chưa ô nhiễm. Ô nhiễm là ý, ý thức có ô nhiễm chứ tự tánh thì không ô nhiễm. Tự tánh là thật, ý thức thì không phải thật. Tự tánh không sanh chẳng diệt, vốn tự đầy đủ, chẳng thiếu thứ nào. "Vốn không dao động", đấy chính là tự tánh bổn định, chứ không phải hiện tượng dao động. Cho nên tự tánh chẳng phải là hiện tượng tự nhiên, không phải hiện tượng tinh thần, cũng chẳng phải hiện tượng vật chất. Nói cách khác, giới khoa học, giới triết học chẳng làm gì được tự tánh. Chắc chắn là không thấy được nó. Vậy nó ở đâu? Ở đâu cũng có tự tánh, lúc nào cũng có tự tánh, nơi nào cũng có. Chỉ là quý vị không duyên được với nó. Nó chẳng phải vật chất. Năm căn đầu của chúng ta không duyên tới được: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nó không phải vật chất, nên mắt ta không nhìn thấy nó, tai chẳng nghe được nó, tay cũng chẳng sờ chạm được. Nó không là vật chất. Nó không là hiện tượng tinh thần, quý vị có nghĩ cũng không nghĩ ra nó. Quý vị dùng thức thứ sáu-tư tưởng, tư tưởng không duyên được tới nó. Nó chẳng phải hiện tượng tinh thần, cũng không là hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó là thật. Nó có thể biến hiện ra hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Nó có thể biến hiện được như thế. Nhưng những gì nó biến hiện ra đều là huyễn tướng. Trong Kinh Kim Cang ví nó là "mộng huyễn bào ảnh". Nó đâu là thật. Làm thế nào mới thấy được tánh? Buông bỏ hết tất cả vọng tưởng, phân biệt chấp trước thì sẽ thấy được tự tánh. Bản lĩnh của Huệ Năng đại sư là ở điểm này. Ngài nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh. Hiểu được rồi, ngài buông xả liền. Y bát của Ngũ Tổ được truyền ngay cho ngài.

Cảnh giới năm xưa khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chứng đắc dưới gốc cây bồ đề tương đồng với Lục Tổ. Nói cách khác thì cả vị đều diễn cho chúng ta xem. Phật Thích Ca Mâu Ni đóng vai tri thức phân tử, hiếu học. Một chàng trai trẻ mới 19 tuổi đã rời nhà, đi tham vấn học hỏi, học rộng nghe nhiều! 30 tuổi thì ngài khai ngộ. Từ 19 đến 30 tuổi là 12 năm. Đức Phật Thích Ca đã khổ công học hỏi suốt 12 năm. Tất cả tôn giáo ở Ấn ngài đều đã từng theo học. Tất cả triết học, học phái ngài đều đã từng tiếp cận và học tập. Một thanh niên trí thức. Từ chỗ này, chúng ta có thể tưởng tượng được, lúc Phật ra đời, nước Ấn học thuật rất thịnh hành, thanh niên đều hiếu học. Còn Lục Tổ Huệ Năng xuất hiện ở Trung Quốc, dùng một tư thế khác để gặp chúng ta: không biết chữ, chưa từng được đến trường ngày nào. Ngài chỉ biết chẻ củi vì ngài là tiều phu. Mỗi ngày đều lên núi đốn củi, gánh vào thành đem bán. Một gánh củi có giá rất rẻ.

Thời kỳ kháng chiến, tôi đã trải qua. Lúc Trung Quốc chiến tranh tám năm với Nhật, nhiều thành phố không có nước, điện, phải đốt đèn dầu, nước phải thuê người gánh. Có người chuyên bán nước, gánh nước. Cứ ra sông gánh nước đem vào thành bán. Nấu nướng thì dùng than củi, đốt lò. Có người đốn củi, đem vào thành bán. Bán nước hay củi đều hết sức vất vả.

Huệ Năng đại sư bán củi. Ngày nào bán hết thì có số tiền ít ỏi đem mua gạo, rau về sống qua ngày. Hôm nào không lên núi đốn củi thì ngày đó không có tiền sinh sống. Ngài nuôi bà mẹ già, là người con có hiếu. Chưa từng được đi học, không biết chữ, quý vị hãy xem trong Pháp Bảo Đàn kinh có ghi chép cả. Ngài chưa từng đi nghe giảng kinh lần nào, cũng chưa từng vào thiền đường để tham thiền lần nào. Khi thân cận Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, hòa thượng sai ngài xuống nhà bếp giã gạo, chẻ củi. Nói theo cách bây giờ thì là làm công quả trong chùa. Thân phận như thế, chưa hề xuống tóc đi tu. Như vậy được 8 tháng. Ngũ Tổ định truyền pháp, chẳng ai ngờ lại truyền cho Huệ Năng. Nhưng trong bụng ngài đã biết sẽ được truyền trao. Cách truyền pháp chân chánh thì khi tâm tương ứng với nhau, tâm của Lục Tổ tương đồng với tâm Ngũ Tổ. Chẳng ai hay biết điều này. Cho nên Ngũ Tổ mới triệu ngài vào gặp lúc nửa đêm, sợ bị người khác nhìn thấy. Canh ba gọi ngài vào phòng phương trượng, giảng cho ngài đại ý của Kinh Kim Cang. Lục Tổ không biết chữ, nên chắc chắn sẽ không dùng kinh sách. Khi giảng tới câu: "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", thì Lục Tổ đại triệt đại ngộ. Thế nào là đại triệt đại ngộ? Chính là buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt chấp trước. Trong nhà Phật gọi là đốn xả. Đốn xả, là đốn tu, đốn chứng. Khai ngộ thật sự rồi. Ngũ Tổ bèn truyền y bát và bảo ngài hãy đi ngay trong đêm, đừng để ai trông thấy. Tìm nơi nào náu thân. Vì sao vậy? Vì ghen ghét chướng ngại. Bao nhiêu người theo Ngũ Tổ lâu năm mà không đắc pháp. Sao lại truyền cho một kẻ không biết chữ? Nên họ không phục. Quý vị xem Lục Tổ phải trà trộn vào trong tốp thợ săn suốt 15 năm, chờ cho việc này được lãng quên rồi, Lục Tổ mới ra mặt. Tất cả đều để dạy cho ta. Thời đại nhà Đường lúc đó là thời kỳ thịnh trị nổi tiếng trong lịch sử, quốc thái dân an. Lục Tổ đã gặp chuyện gì? Đồng nghiệp ghen ghét nhau. Ngài đã diễn cho chúng ta thấy điều đó. 15 năm lánh nạn trong đoàn thợ săn là một cách tu hành. 15 năm tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, bát nhã, ngài đã khai ngộ, đã hiểu được lý, sự thì phải tu thật, phải rèn luyện trong sinh hoạt, đời thường. Luyện cho được tâm đại từ bi, rèn cho ra thanh tịnh bình đẳng giác. Ngài đã thành công. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói: "ngộ rồi mới khởi tu". Ngộ là rõ được lý, nhưng sự thì làm sao dẹp yên? Phải luyện trong

sinh hoạt, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, thì mới thật sự thành tựu được công đức không thể nghĩ bàn. Phật, chư vị tổ sư, đều dạy chúng ta, ngôn hành cử chỉ đều là mẫu mực tốt nhất cho ta.

Ngày nay chúng ta gặp chút sóng gió nhỏ nhoi, đã không nhịn được thì làm sao có thành tựu? Phật Thích Ca Mâu Ni hành Bồ Tát đạo, tu Bồ Tát hạnh ở nhân địa, làm Nhẫn nhục tiên nhân. Chuyện này đã được ghi chép tường tận trong Đại Niết Bàn Kinh. Trong Kinh Kim Cang có nhắc đến một ít nhưng không nói tường tận. Nhẫn nhục ba la mật đã viên mãn. Không duyên cớ mà chịu bức hại như thế. Bị xử tử lăng trì mà chẳng hề có chút oán hận. Chẳng những không oán hận mà còn biết ơn vua Ca Lợi. Vì sao vậy? Vì trải qua khảo hạch này của vua Ca Lợi, ngài đã thành tựu viên mãn, thành Phật sớm hơn dự định. Ngàn vị Phật trong hiền kiếp thì Đức Phật Thích Ca vốn đứng thứ 5, Bồ Tát Di Lặc đứng thứ 4. Do công đức nhẫn nhục này viên mãn mà Đức Phật Thích Ca đã vượt lên trên, Bồ Tát Di Lặc lùi lại sau. Việc này trong kinh điển có ghi ghép. Cho nên các ngài chỉ làm mẫu cho ta xem thôi. Chúng ta xem mà hiểu được, xem mà rõ được thì sẽ y giáo phụng hành, sẽ biết phải làm gì trong sinh hoạt đời thường. Quý vị có được công đức viên mãn.

Cho nên chư Phật tán thán, Phật Thích Ca Mâu Ni là tiêu biểu của 10 phương chư Phật, Tán thán Vô Lượng Thọ Phật, chính là Phật A Di Đà. A Di Đà là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ, dịch sang chữ hán nghĩa là Vô Lượng Thọ. Lời khen ngợi này là lời cực kỳ chân thật, không phải những lời khen ngợi thông thường. Lời rất thật đó. Chư Phật Như Lai đều thừa nhận.

"Thiên Phật xuất thế bất năng cải dị". Thiên Phật là nói về đại kiếp được gọi là hiền kiếp này. Hiền là thánh hiền. Vì sao lại gọi là hiền kiếp? Vì trong kiếp này có 1000 vị Phật ra đời. Phật Thích Ca là vị thứ 4, dưới Ngài là Phật Di Lặc. Di Lặc hiện giờ vẫn là Bồ Tát, tương lai Ngài sẽ đến thế giới này để thành Phật, là vị Phật thứ 5. Trong đại kiếp này có những 1000 vị Phật ra đời. Trong Đại Tạng Kinh có Thiên Phật Danh Kinh, là nói về 1000 vị Phật trong hiền kiếp này. Điều đó không thể thay đổi. Nói cách khác thì 1000 vị Phật đều thừa nhận, tán thành lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói chính xác, không hề sai lầm.

"Vạn đại tuân thủ bất khả vi thất". Câu này nói đến thân phận của chúng ta rồi. Chư Phật đã khẳng định, thừa nhận thì chúng ta làm sao để học hỏi theo? Chính là phải tuân thủ muôn đời. Nhất định phải tuân thủ, không được vi phạm, không được sơ sót. Nhất định phải biết cách y giáo phụng hành. Vì sao vậy? Vì

"thuần thị chân thực, vô hữu hư vọng". Điều này trong kinh đã nói, thánh hiền xưa đã nói. Trong kinh nói thế gian pháp, Phật pháp đều có, viên mãn. Thế gian thì nói viên mãn của pháp thế gian, pháp xuất thế gian không nhắc đến. Như Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử bên Trung Quốc là thánh nhân của thế gian. Những lời họ nói, khi giảng đến chỗ cao nhất, có thể cho là hết sức gần với cách nhìn nhận về vũ trụ của các nhà vật lý học hiện đại. Nhưng so với giáo pháp Đại Thừa thì vẫn còn kém một bậc. Cho nên trong Phật pháp có pháp thế gian nhưng trong pháp thế gian lại không có Phật pháp. Ta không thể không biết điều này. Khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc được người xưa đón nhận. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ, nhà triết học lịch sử người Anh nói rất hay: "Người Trung Quốc xưa rộng lượng tiếp nhận văn hóa của dị tộc" – chỉ cho Phật giáo. Phật giáo từ Ấn Độ truyền qua, không phải văn hóa bổn địa của Trung Quốc, mà là văn hóa dị tộc. Họ đã nghiêm túc học hỏi. Ông lại nói: "Phật pháp đã làm giàu có nền văn hóa bản địa của Trung Quốc", hỗ trợ nhau thành tựu. Quả thật đem Phật pháp ra giảng Tứ Thư Ngũ Kinh, xem Khổng Tử, Mạnh Tử như Phật, Bồ Tát. Việc này có thật, không hề dối trá. Quả thật đã giúp quý vị nâng cao.

"Thị cố ngã đẳng hàm đương". "Hàm đương" nghĩa là cùng. Chúng ta cùng nhau, nên "đế tín". Đế tín là chân tin. Chính là sau khi đã nghiên cứu kỹ, hiểu biết rõ mới tin. Đấy gọi là đế tín. Đế tín không phải mê tín. Chính là phải làm rõ, hiểu thấu rồi mới tin. *"Thận mạc hoài nghi"*. Câu này hết sức quan trọng. Vì sao vậy? Nếu nghi ngờ thì quý vị sẽ chẳng chịu nghiên cứu, học hỏi, quý vị sẽ vĩnh viễn chẳng bao giờ hiểu được. Cho nên chữ "nghi" này trong Bồ Tát pháp là chướng ngại lớn nhất trong giáo pháp Đại Thừa. Chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát là "nghi". "Nghi" chính là tham sân si mạn nghi trong phiền não căn bản. Phiền não căn bản có sáu thứ. Phía sau có ác kiến, chính là kiến giải sai lầm. Tham sân si, mạn, nghi, ác kiến. Nghi này chẳng phải nghi ngờ bình thường, mà là nghi hoặc đối với lời dạy của thánh hiền. Ở trường lớp hiện nay thầy dạy học sinh luôn phải biết nghi ngờ, phải đặt dấu hỏi. Đặt dấu hỏi với cả thánh hiền xưa, thì chuyện này khá rắc rối đấy. Khi đặt dấu hỏi lên thánh hiền thì tôn trọng chẳng còn, tâm thành kính chẳng còn. Ở Trung Quốc ngàn vạn năm qua không có cách dạy này. Chỉ luôn dạy tin tưởng, không dạy nghi ngờ. Nhưng ở nước ngoài thì từ bé đã dạy quý vị phải hoài nghi, chẳng hề dạy quý vị tin, chỉ dạy quý vị nghi ngờ. Đấy là điểm bất đồng lớn nhất trong hai nền văn hóa. Ta phải biết nền giáo dục Trung Quốc từ bé, từ mới sinh ra trẻ con đã được dạy phải tin, phải kính, phải tôn trọng cha mẹ, người trên. Nên người xưa biết hiếu với cha mẹ, tôn kính thầy. Người

nước ngoài thì không. Chẳng biết hiếu thảo cha mẹ, chẳng biết tôn kính thầy. Hoài nghi cha mẹ, nghi ngờ cả thầy. Đấy là điều đã tạo nên động loạn của cả thế giới hiện nay, đã khiến trái đất gặp nhiều thiên tai biến loạn. Nguyên nhân chính ở chỗ này. Có thật không? Chẳng phải tôi nói mà lời Phật dạy trong kinh, thánh hiền xưa nói trong điển tích và các nhà khoa học hiện nay báo cáo, chứng minh. Thật trăm phần trăm đó. Vì sao lại thật? Chúng ta cùng nhau học hỏi, lâu ngày các bạn cũng biết trong kinh điển Đại Thừa Phật đã nói: "nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sinh". Nếu như tâm quý vị kiên định, tâm quý vị thành thực, tâm quý vị cung kính, thì sông núi đất đai sẽ tốt lành vô tận. Sao lại có thiên tai được? Đâu ra đạo lý này! Chưa từng nghe qua ở Cực Lạc có núi lửa phun trào, chưa nghe nói nơi ấy bị động đất. Chỉ nghe bảo ở Cực Lạc rất vui, rất mát mẻ, thanh tịnh, rất tự tại. Chẳng hề nghe nơi ấy có thiên tai. Tất cả đều do tâm tạo ra. Nhất tâm ở đó là tâm chân thành, tâm thuần tịnh thuần thiện tạo ra thế giới Cực Lạc. Vậy còn thế giới hiện tại của chúng ta hiện đầy nghi ngờ. Ngờ vực khiến mặt đất trở nên xốp, lỏng lẻo, vốn đất rất cứng chắc. Do quý vị nghi nhiều, gì cũng nghi nên đất đai lơi ra, và núi đồi sạt lở. Hễ hoài nghi là lơi ra, chính là theo lý thế này. Rắc rối lớn lắm đấy! Nắm kỹ, hiểu rõ rồi thì quý vị sẽ khẳng định nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng hề sai. Thiện nhân thiện quả, thế giới Cực Lạc thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện sẽ cảm được tịnh độ, lạc độ.

Ở thế giới của chúng ta xưa nay phương đông thì có thánh hiền giáo huấn nên duy trì được hiện trạng này. Phương tây thì có tôn giáo dạy dỗ, cũng duy trì được hiện trạng. Người thời nay chẳng cần thánh hiền, người phương đông chẳng cần thánh hiền nữa. Đặt ra rất nhiều dấu hỏi. Phương tây chẳng tin tôn giáo, không tin thượng đế, họ tuyên bố thượng đế đã chết. Thế giới hiện nay ra nông nỗi này, ta đọc sách thánh hiền thì hiểu. Họ bảo chúng ta là dị loại, bảo chúng ta mê tín, ngu si. Quý vị nghĩ xem còn có cách nào? Chúng ta tu chân chánh, dùng thiện tâm thuần thiện, chân chánh. Những người cùng tu học với chúng ta càng đông càng tốt. Nơi này chúng ta cư ngụ thì nơi này chẳng có thiên tai. Những kẻ đa nghi thì chỗ họ sẽ có tai họa. Đã nhìn thấy quả báo này mà họ vẫn không tin, chỉ có một số ít nhà khoa học tin thôi. Vì sao vậy? Vì nhà khoa học hiểu đạo lý đó. Hiểu núi sông đất đai có liên quan với khởi tâm động niệm của ta. Phát hiện này mới tìm ra 30 năm gần đây. Là một thành tựu vĩ đại tuyệt vời của khoa học. Ngày nay chúng ta có lòng tin kiên định với thánh hiền, với Phật pháp Đại Thừa, có thể nói một nửa là nhờ báo cáo của các nhà khoa học khiến chúng ta hiểu thật sự. Nếu không tiếp xúc được với những báo cáo này, sẽ vẫn còn một ít nghi vấn, tuy

không lớn nhưng vẫn còn có nghi ngờ. Vì sao vậy? Vì phiền não tập khí của chúng ta chưa buông bỏ được. Hễ buông xuống được là chứng đắc. Thường thì tâm của chúng ta thanh tịnh hơn người bình thường. Nhưng mức độ thanh tịnh đó so với Phật cùng Bồ Tát thì còn kém xa quá. Nếu so với những người nông nổi sân si hiện giờ thì đương nhiên chúng ta rất thanh tịnh. Nhưng đem so với Phật cùng Bồ Tát không ổn. Giờ ta đã xem báo cáo của các nhà khoa học rồi, ta đã có lòng tin, đã nâng cao tín tâm nơi mình, nâng lên thật cao. "Thận mạc hoài nghi", chúng ta hoàn toàn khẳng định rồi. Nếu thánh hiền không có thật thì tại sao những lời dạy của họ còn truyền được đến ngày nay? Giáo lý Khổng Mạnh lưu truyền được 2500 rồi. Trong 2500 đó chẳng có con người vĩ đại nào sao? Không ai nhìn ra sai sót của các vị thánh hiền sao? Vì sao bao đời nay đều đọc sách thánh hiền, học tập theo thánh hiền, 2500 năm qua, chẳng có một ai hiểu tường tận sao? Nhưng thật ra chẳng có ai hiểu tường tận để nói toạc ra. Chúng ta gọi là bật mí. Gốc nghi ngờ của chúng ta không thể nhổ bật. Phật bảo nghi này là căn bản của phiền não, không hề giả tạo. Đọc báo cáo khoa học, mới biết những gì họ nói về chân tướng vũ trụ hoàn toàn tương đồng với trong Kinh đại thừa. Chúng ta chẳng còn hoài nghi nữa. 3000 năm trước đức Phật đã nói, 3000 năm sau được khoa học chứng minh nó là chân thật, không giả dối. Ví dụ như Phật nói về hiện tượng vật chất: "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Quý vị học Phật liệu không hoài nghi lời này? Hiện tượng ở ngay trước mặt ta sao lại bảo là hư vọng? Lời Phật nói thì chẳng dám nghi ngoài mặt nhưng trong lòng có nghi. Chẳng dám bảo Phật lầm, ta cũng chẳng dám khẳng định hoàn toàn. Cứ ở mãi trong tình huống này rất khổ tâm. Đạo Phật đã cho chúng ta phương pháp chứng đắc, chúng ta biết nhưng không làm được. Chẳng biết thực hiện như thế nào. Cho nên chúng ta đã bị kẹt ở cổ chai, không cách nào đột phá ra. Cơ duyên ngẫu nhiên đọc được những báo cáo khoa học này, ta hiểu vấn đề ngay.

Ví dụ như hiện giờ nhà vật lý nghiên cứu về vũ trụ vĩ mô. Họ bảo toàn thể không gian vũ trụ ở trong trạng thái dãn nở. Thế nên họ nghĩ dãn nở là bùng nổ. Vì bùng nổ nên mới dãn nở. Hiện giờ rất nhiều người nêu nghi vấn về vụ nổ lớn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ quan sát được 10% vũ trụ. Không nhìn thấy 90% còn lại. Càng lâu càng xa thì không thấy, không theo dấu được, không có. Khi nghe những lời này, ta gật gù. Nhà khoa học không biết nhưng ta biết 90% kia ở đâu. Vì sao vậy? Nhất định phải có hiện tượng họ mới quan sát được. Chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Có hiện tượng thì họ quan sát được. Không có hiện tượng thì họ chẳng tìm ra. Vậy 90% kia ở

đâu? Về lại thường tịch quang, về lại tự tánh, thì quý vị sẽ không thấy. Vì trong tự tánh chẳng có ba hiện tượng kia. Tự tánh chẳng là hiện tượng vật chất, chẳng phải hiện tượng tinh thần cũng chẳng phải hiện tượng tự nhiên. Đương nhiên quý vị không tìm ra nó. Lượng tử lực học quan sát nghiên cứu thế giới vi mô, họ có thể phát hiện vật chất là giả tạm. Họ thật xuất sắc! Nhà vật lý quá cố người Đức Phổ Lãng Khắc vốn là thầy của Ái Nhân Tư Thản, Ái Nhân Tư Thản cũng đã qua đời rồi. Suốt đời ông nghiên cứu thế giới vi mô. Thấy thế giới phát triển về hai hướng: một là vô cùng lớn, hai là ngược lại. Người Trung Quốc nói: "đại nhi vô đại, tiểu nhi vô nội". Nghiên cứu nguyên tử, điện tử, lạp tử, cuối cùng phát hiện ra lượng tử. Lượng tử có thể là cái nhỏ nhất của cực vi trong kinh Phật, không thể chia nó ra nữa. Đây chỉ nói về vật chất cơ bản. Tất cả vật chất đều là nó. Kinh Kim Cang nói "nhất hợp tướng" tổ hợp nên. Đây là vật chất nhỏ nhất. Nhỏ đến mức độ nào? Nhà khoa học cũng phải lúng túng, quan sát và tính toán ra điện tử đã rất nhỏ. Nguyên tử thì những nhà khoa học đều biết. Điện tử xoay quanh hạt nhân nguyên tử. Hạt nhân nguyên tử như mặt trời, điện tử là các hành tinh xoay chung quanh nó. Lượng tử bao lớn? 10 tỷ lượng tử mới làm thành một điện tử. Cũng có thể nói lượng tử là một phần 10 tỷ của điện tử.

Trong bộ kinh này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn đoạn đó ra. Chúng ta đã xem thấy thế giới vi mô. Rốt cuộc vật chất là gì? Vật chất từ ý niệm biến hiện ra. Cơ sở của vật chất là ý niệm. Nếu chúng ta không có ý nghĩ thì sẽ không còn vật chất. Không có suy nghĩ sẽ không có vật chất, nên suy nghĩ là cơ sở của vật chất. Chuyện này không hề dễ dàng! Những câu này ở trong giáo pháp Đại Thừa 3000 năm trước các nhà duy thức học đã nói rồi. Học phái này này 3000 năm trước chỉ thừa nhận trong vũ trụ có ý niệm, không có vật chất. Gọi là duy thức, duy chỉ có thức, những thứ khác đều không có. Những thứ khác đều từ ý thức biến hiện ra. Hiện tượng vật chất là do ý thức biến ra. Giống hoàn toàn với phát hiện trong nghiên cứu của Phổ Lãng Khắc. Cho nên tinh thần và vật chất vĩnh viễn kết hợp với nhau không thể tách rời. Hiện tượng vật chất cực nhỏ, như quang tử nhỏ cũng có hiện tượng vật chất mắt quý vị có thể thấy được, đồng thời nó cũng có thọ, tưởng, hành thức. Nên giờ ta mới hiểu được Tâm kinh. "Quán tự tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không". Ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn chính là quang tử nhỏ. Hiện tượng vật chất nhỏ nhất vẫn gồm đủ sắc thọ tưởng hành thức. Tôi tin trước kia những người chưa đọc bản báo cáo khoa học này, họ không ngờ ngũ uẩn giai không là nói về các quang tử nhỏ, nói về lượng tử. Đều cho là thân của chúng ta, thân này là ngũ uẩn, thân là nhục thân, là sắc pháp, trong có thọ tưởng

hành thức. Khi nói đến cực vi chi vi thì không nói rõ. Bây giờ giảng Tâm Kinh sẽ không theo cách giảng trước kia.

Trong kinh Phật nói năng lực của nhà khoa học rất lớn. Phật không nói nhà khoa học. Phật bảo gì? Phật bảo thức thứ sáu, chính là tư tưởng. Năng lực tư duy tưởng tượng của con người rất lớn. Đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới. Đối nội, nó có thể duyên đến a lại da thức. Lượng tử chính là a lại da thức. Được khoa học phát hiện ra rồi. Bên trong a lại da có ba thứ. Khoa học cũng nói về ba thứ. Danh từ không giống nhau, nhưng ý thì hoàn toàn tương đồng. Nghiệp tướng của a lại da, khoa học gọi nó là năng lượng. Chuyển tướng của a lại da, khoa học gọi là thông tin. Cảnh giới tướng của a lại da, khoa học gọi là vật chất. Giống nhau cả! Phật bảo dùng thức thứ sáu đến cực hạn, thì đối nội có thể duyên đến a lại da, đối ngoại có thể duyên đến vũ trụ, nhưng không duyên được tự tánh. Đấy là chỗ Phật pháp cao siêu hơn khoa học. Chắc chắn khoa học không thể tìm ra tự tánh, vì tự tánh chẳng phải là hiện tượng. Cả ba hiện tượng đều chẳng phải thì làm sao tìm ra? Chẳng phải hiện tượng vật chất nên quý vị không nhìn thấy, không phải hiện tượng tinh thần nên quý vị không nghĩ đến được, chẳng phải hiện tượng tự nhiên nên quý vị phải bó tay với nó. Làm sao quý vị mới có thể biết được về nó? Đức Phật dạy rồi: "duy chứng phương tri". Khi quý vị thật sự có thể buông hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì sẽ biết, sẽ thấy. Vì sao vậy? Vì khi buông phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm, chân tâm của quý vị sẽ hiện ra. Chính là thành thực, tâm chân thành hiện tiền. Tự tánh là thật, là chân nên chân với chân tương ứng. Chân chẳng tương ứng với vọng. Cho nên ý thức thứ là vọng tâm, vọng tâm thì chỉ có thể duyên với vọng cảnh. Cực hạn của vọng cảnh là a lại da. Phật đã nói hết sức rõ trong kinh. Quý vị đã đến đỉnh rồi, quý vị muốn lên cao hơn nữa thì quý vị phải học theo Phật, buông xả. Không buông xả được thì đến đây là ngừng. Quý vị chỉ nhìn thấy 10% vũ trụ, 90% kia không nhìn thấy.

Cho nên Phật pháp rất có tương lai, sau này người ta không tin vào tôn giáo nữa. Tôn giáo sẽ biến mất nhưng Phật pháp sẽ lưu lại thế gian. Phật pháp sẽ vụt trở thành khoa học đẳng cấp, triết học cấp cao, sẽ không gọi Phật giáo là tôn giáo nữa. Nên những báo cáo khoa học kia đã giúp chúng ta rất nhiều, vì chắc chắn không còn hoài nghi gì nữa.

"Bất khả tư nghị công đức". Câu này trước kia đã giảng rồi, chúng ta xem thêm đoạn dưới đây. *"Hạ"*. Đây là đoạn dưới. *"Phục cử thập phương hằng sa chư Phật, diệc phục như thị xưng tán Di Đà"*. Phía trước là nói phương Đông.

Phương này giảng rất tường tận. *"Nam tây bắc phương. Tứ duy thượng hạ diệc phục như thị xưng tán Di Đà".* Y như đông phương hằng sa chư Phật. Không có vị Phật nào chẳng tán thán Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Không có vị Phật nào không hoan hỷ, chẳng tán thán. Người đời chúng ta quả là luân hồi trong sáu đường quá lâu, có chấp tình rất sâu, được Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy, xem Phật Thích Ca Mâu Ni như từ phụ cha hiền. Phật Thích Ca khuyên chúng ta nên đến thế giới Cực Lạc, ta chẳng chịu đi: "Con không đi, con yêu cha, chứ con không yêu thầy". Rốt cuộc người cha lắc đầu thở dài: "Nghiệp chướng của con quá nặng, đáng thương. Chẳng chịu nghe lời". Nếu quý vị nghe theo, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh về thế giới tây phương cực lạc, thân cận Phật A Di Đà thì cha quý vị mới vui mừng, thì cha quý vị mới khen ngợi. Vì sao vậy? Vì đến thế giới Cực Lạc là sẽ thành Phật, quý vị sẽ chứng đại viên mãn. Chư Phật Bồ Tát thật lòng mong quý vị sớm thành tựu, sớm vượt qua ngài.

Hiền thánh của phương Đông có tâm lượng như thế. Không hề ganh ghét, không hề chướng ngại. Mong lớp sau vượt qua lớp trước. Xã hội càng biến đổi càng tốt hơn, đời sống càng lúc càng hạnh phúc. Tâm niệm này rất bình thường. Tôi phải khổ sở thì các anh cũng phải khổ sở, thậm chí còn phải khổ hơn tôi. Tâm niệm này không bình thường, mà là phản thường, đấy là suy nghĩ của hạng người nào? Ma vương sẽ có ý nghĩ đó: Tôi khổ thì anh cũng phải khổ, tôi chịu khổ thì anh cũng phải chịu khổ hơn tôi. Ma vương ngoại đạo, đấy không phải Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát vốn từ bi, tôi chịu khổ nạn nhưng chắc chắn không mong anh cũng phải chịu khổ nạn, còn dốc sức giúp anh thoát xa khổ nạn.

Hiện nay người có tâm lượng của Phật, Bồ Tát không nhiều, người có suy nghĩ của ma vương thì rất đông cho nên thế giới mới loạn, lòng người hư hoại, trái đất biến đổi, tai nạn thật nhiều. Tôi không xem tin tức, chẳng đọc báo. Có những bạn tốt bụng đã tải thông tin thiên tai khắp nơi trên thế giới đưa tôi xem, còn nhiều tin rất khủng khiếp. Khi xem những thông tin này, tôi chỉ chú tâm vào một điểm: Dùng phương pháp nào để hóa giải những tai nạn này? Dùng tâm thái nào để ứng phó? Hầu như 90% tương đồng, đều khuyên người niệm Phật. Chứng tỏ hai câu của Ấn Quang lão pháp sư: "kiệt thành cung kính niệm Phật", quý vị có thể tự độ cho mình, có thể làm lợi cho tha nhân. Tự độ là tiêu nghiệp chướng. Độ tha là giúp người khác phá mê khai ngộ. Việc này nói thì dễ nhưng làm rất khó. Ở thế gian hiện nay, giúp chúng sanh khó hơn giúp chính mình. Khó ở chỗ nào? Vì chúng sanh đa nghi, chẳng chịu tin. Người thời nay thích nghe lừa gạt,

không thích nghe khuyên dạy. Quý vị lừa họ, họ sẽ vui vẻ đi theo quý vị. Quý vị thành tâm đối đãi, họ sẽ nghi ngờ: tên này tốt với mình như thế là có ý đồ gì? Mục đích gì? Bắt đầu lo lắng, đề cao cảnh giác. Kẻ lôi đến hầm lửa thì họ lại vui vẻ đi theo. Thật hết sức khó khăn! Nguyên nhân vì sao? Vì không được ai dạy. Đấy gọi là mê hoặc điên đảo, không hiểu biết, không có năng lực phân biệt được chánh tà thị phi. Cả thiện ác lợi hại cũng không phân biệt được. Quý vị thấy có nguy không? Đấy mới là vấn đề lớn thật sự. Vấn đề này rất khó giải quyết.

Ta xem trong sách cổ Trung Quốc. Đất nước này giỏi giáo dục nhất thế giới. Không tìm đâu ra được nước thứ hai. Trung Quốc có cách giáo dục trí huệ, có phương pháp, có kinh nghiệm và thành tựu giáo dục. Ở Trung Quốc đời đời đều có thánh hiền, quân tử xuất hiện. Họ đều được dạy. Người tốt được giáo dục mà ra. Phật Bồ Tát cũng nhờ được giáo dục. Sau đó chúng ta quay lại xem Phật Thích Ca giới thiệu với chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc kia. Đặc thù ở Cực Lạc chính là giáo dục, không phải gì khác. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần vì chỉ có hai hạng người. một là thầy giáo, hai là học trò. Thầy giáo là Phật A Di Đà, học trò là chư đại Bồ Tát. Bồ Tát theo Kinh Hoa Nghiêm có thể nói là từ Bồ Tát sơ tín vị đến Bồ Tát đẳng giác, quá sức nhiều! Mỗi ngày ở thế giới Cực Lạc đều làm gì? Mỗi ngày đều giảng kinh, dạy học. Hiện giờ mỗi ngày tôi giảng bốn tiếng, kém xa thế giới Cực Lạc. Ở nơi đó tiếng giảng kinh không hề ngớt dù một phút một giây. Thế giới đó rất kỳ lạ, đặc biệt là Thế giới ánh sáng quang minh, không hề tối tăm, nên chẳng có ngày đêm, mãi mãi sáng lạn. Đức Phật phóng quang, mỗi thân Bồ Tát đều có ánh sáng, tất cả vật chất đều phát ra ánh sáng. Cỏ cây hoa lá cũng phát sáng. Thế giới quang minh chẳng cần đèn. Cũng chẳng cần mặt trăng, mặt trời, cho nên cũng chẳng có ngày đêm. Thân không là nhục thân, nhục thân rất phiền toái, cần ăn uống để nuôi thân. Ăn uống lại sinh tác dụng phụ. Tác dụng phụ là đem bệnh đau đến. Ở thế giới Cực Lạc, thân là thân kim cang bất hoại, là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Cho nên người ở đó chẳng cần ăn uống, không có nhu cầu vệ sinh nên rất sạch. Sinh hoạt rất tiện và rất tự tại. Từ sáng đến tối chỉ nghe kinh, học tập không ngớt. Cho nên đến thế giới Cực Lạc rất dễ thành Phật. Một hoàn cảnh tu học như thế không tìm ra ở mười phương thế giới. Phật A Di Đà đã xây dựng Cực Lạc nên mười phương chư Phật đều hoan hỷ và rất cảm kích. Chúng sanh khó độ, nghiệp chướng sâu nặng ở chỗ chư Phật Như Lai, đều được giới thiệu đến Cực Lạc để Phật A Di Đà dạy dỗ. Cho nên số người mỗi ngày vãng sanh về thế giới Cực Lạc không thể tính đếm được, không cách nào tính xuể, quá quá nhiều. Liệu Cực Lạc có chứa hết được? Đấy là cõi pháp tánh. Cõi pháp tánh

thì không có lớn nhỏ. Không giống như cõi vật chất chỗ chúng ta hiện nay. Cõi vật chất có lớn nhỏ, có hạn lượng. Pháp tánh thì không hạn lượng. Chỗ chúng ta có đủ ngành nghề: Sĩ nông công thương. Đến thế giới Cực Lạc thì không có, Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không có chính phủ, không nghe nói ở đó có vua, có tổng thống, không có tỉnh trưởng, thị trưởng, không có gì cả, chỉ có thầy giáo và học sinh. Cho nên thật ra mà nói, Phật A Di Đà đã xây dựng một ngôi trường lớn ở đó, chuyên bồi dưỡng giáo huấn Phật pháp. Đến trường đó để làm gì? Đến đó để thành Phật. Ai muốn thành Phật thì đến đó. Bảo đảm một đời sẽ có thành tựu. Cho nên 10 phương chư Phật đều tôn vinh ngài, thêm cho ngài một tôn hiệu: "Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương". Phật A Di Đà hết sức xứng danh vì đã làm được điều đó.

"Hội sớ viết: tuy chư Phật sở chứng, bình đẳng thị nhất". Từ lý mà giảng, theo sự giảng cũng thật như thế. Chư Phật Như Lai chứng đắc Phật quả cứu cánh này. Vô thượng bồ đề là bình đẳng. Khẳng định không hề sai biệt.

"Niệm Phật vãng sanh lợi ích, Di Đà bất cộng diệu pháp. Cố chư Phật nhượng đức". Hai chữ này rất hay. *"Nhi lệnh quy nhất Phật thị đệ thập thất nguyện thành tựu dã".* Mấy câu này cực hay! Lợi ích của việc niệm Phật vãng sanh không tìm thấy trong thế giới của 10 phương chư Phật. Chúng ta đến thế giới của 10 phương chư Phật đều là để thọ nghiệp báo. Chúng ta ở nơi này, vọng tưởng phân biệt chấp trước, toàn bộ chưa dứt được. Đến các quốc độ Phật khác cũng vẫn là vào lục đạo luân hồi. Vẫn là thọ quả báo trong lục đạo. Nhưng thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư thì khác biệt rất lớn. Trong quốc độ của chư Phật mười phương thế giới thì cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo luân hồi, chẳng khác gì với Phật Thích Ca. Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai đường trời và người. Cực Lạc chẳng có ba đường ác, không có địa ngục. ngạ quỷ, súc sinh. Cũng không có la sát, a tu la. Tất cả những thứ bất thiện đều không có. Và sanh về thế giới Cực Lạc thì oai thần của bổn nguyện Phật A Di Đà sẽ gia trì cho quý vị, thật sự gia trì được, nâng quý vị lên thành Bồ Tát A Duy Việt Trí. Điều này chúng ta có thể cảm nhận được, không phải quý vị có thần thông trí huệ lớn thế, có phước báu lớn thế. Mà là hưởng thọ phước báu của Phật A Di Đà đó. Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực Lạc này, quý vị có thể tới đó hưởng thụ. Thế giới này chúng ta không có đủ năng lực xây dựng. Phật đã xây xong rồi. Mời ta đến đó cư ngụ. Quý vị xem thiết kế Cực Lạc vi diệu biết bao. Khoa học hiện nay tiến bộ thế nào cũng không bì được. Gió thổi lá cây, cây là cây báu. Không phải thân gỗ, thân lá mà là châu báu. Khi gió thổi thì tiếng kêu

như tiếng phong linh, âm thanh hết sức vui tai, Nhưng âm thanh đó không chỉ nghe vui tai mà còn là tiếng thuyết pháp, giảng kinh. Dùng âm nhạc, lời ca để giảng kinh cho quý vị nghe mà sinh tâm hoan hỷ, vui thích. Hễ nghe là khai ngộ. Cách dạy này, ngôi trường này quý vị đi đâu mà tìm? Tìm sao ra? Âm thanh của nước chảy trong ao hồ cũng đang thuyết pháp. Tiếng chim chóc hót cũng thuyết pháp. Những con chim đó chẳng phải súc sanh mà do Phật A Di Đà biến hóa ra. Phật A Di Đà là một nhà khoa học vĩ đại, chế tạo ra nhiều con chim biết nói pháp. Quý vị muốn nghe gì, nó sẽ nói nấy. Hai người ở bên nhau, tôi thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn thích nghe Kinh Hoa Nghiêm. Tôi nghe được chính Kinh Vô Lượng Thọ, bạn nghe đúng là Kinh Hoa Nghiêm. Chẳng hề xen tạp. Kỳ diệu đến mức độ thế đó! Cho nên âm thanh ở Cực Lạc được gọi là diệu âm. Mắt quý vị nhìn thấy diệu sắc, thật quá kỳ diệu. Lưỡi quý vị nếm được diệu vị. Cho nên lợi ích vãng sanh không thể nghĩ bàn! Đây là bất cộng diệu pháp của Phật A Di Đà với tất cả chư Phật Như Lai, khác nhau. Cho nên chư Phật "nhượng đức". Tôn vinh, tôn sùng Phật A Di Đà. Vốn tất cả Phật đều bình đẳng, sao lại gọi là Phật trung chi vương? Danh hiệu Phật trung chi vương do chư Phật 10 phong tặng, đặc biệt tôn sùng Phật A Di Đà, lệnh quy nhất Phật. Người thật sự có duyên chính là có thể tin theo pháp môn này. Quý vị có thể hiểu, có thể niệm Phật, có thể cầu vãng sanh. Không có vị Phật nào không giúp quý vị vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Ở đây chúng ta biết, cả đời Phật Thích Ca 49 năm giảng kinh thuyết pháp. Mỗi kinh điển chỉ giảng một lần, không giảng lại lần thứ hai. Nhưng chỉ riêng Vô Lượng Thọ Kinh là Phật giảng rất nhiều lần. Chứng cứ có thể chứng minh ít nhất là trên ba lần. Bởi vì Kinh Vô Lượng Thọ nguyên văn được truyền đến Trung Quốc rất sớm, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, được dịch 12 lần ở Trung Quốc, cho nên có 12 bản dịch khác nhau. Hết sức đáng tiếc là bảy bản dịch đã bị thất truyền. Hiện giờ trong Đại Tạng Kinh chỉ có năm bản, đối chiếu xem thì nội dung sai biệt quá lớn. Đấy là nguyên nhân gì? Đấy là do Phật không giảng một lần. Mỗi lần giảng thế nào cũng có khác biệt nhỏ, đại đồng tiểu dị. Sai biệt đừng nhiều quá. Trong năm bản dịch này rõ rệt nhất, thì mọi người đều biết lời phát nguyện của Phật A Di Đà. Năm bản dịch hiện còn có hai bản là 48 nguyện. Có hai bản là 24 nguyện. Trong bản dịch đời Tống có 36 nguyện. Không nên có khác biệt lớn như thế. Cho nên từ hiện tượng này ta biết ít nhất Phật đã giảng hơn ba lần. một lần Phật giảng 48 nguyện, một lần Phật giảng 24 nguyện, một lần Phật giảng 36 nguyện. Còn bảy bản dịch thất truyền kia, nếu tìm được thì chắc cũng

còn khác biệt nữa. Điều này cho thấy gì? Nhiều lần giảng, chứ không phải giảng một lần! Nhiều lần giảng, chính là lời tán thán đặc biệt đối với Phật A Di Đà. Chỉ cần thấy chúng sanh hữu duyên, Phật đều khuyên nên niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Niệm Phật cầu sanh tịnh độ, đó là hàng thượng thượng thượng căn. Vì sao vậy? Vì một đời quý vị sẽ thành Phật. Có pháp môn nào giúp quý vị một đời thành Phật được đâu? Sao thực hiện nổi! Chỉ có pháp môn này thì một đời thành Phật. Cho nên nó là thượng thượng thượng căn. Người thời nay không hiểu cho nên xem thường kẻ niệm Phật, cho đó là cách tu học của ông bà già không có tri thức. Nhưng người không có tri thức lại là hàng thượng thượng thượng thượng căn! Kẻ có tri thức lại là hàng hạ hạ hạ hạ căn! Quý vị thấy lầm lẫn này lớn biết bao! Chúng ta không hiểu được điều này có phải là đã phụ lòng Phật Thích Ca? Phật Thích Ca đã tốt với ta biết bao, mà ta hoàn toàn không biết lòng Phật, ngu si đến cực điểm. Vì không phải thượng thượng thượng căn nên Phật mới phải giảng 84000 pháp môn. Những pháp môn này là để độ họ. "Tùy chúng sanh tâm ưng sở chi lượng". Hàng hượng thượng thượng thượng căn quyết định theo pháp môn này. Nếu Phật không truyền pháp môn này cho quý vị là Phật có lỗi. Chúng ta phải nhận thức được.

Nguyện thứ 17 "Chư Phật xưng thán nguyện". Đây là Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa phát nguyện, thành tựu trong tương lai của ngài chắc chắn sẽ được nhất thiết chư Phật xưng tán. Ngài thành Phật rồi, thế giới Cực Lạc thành tựu rồi. Quả nhiên là như thế, thật có chư Phật xưng tán. Đây là nguyên văn trong Hội Sớ.

Phía dưới "Ý vị". Đây là giải thích của Hoàng Niệm lão: *"Phật Phật đạo đồng, sở chứng bình đẳng, không có cao thấp".* Tất cả kinh văn Đại Thừa đều nói thế, điều này thật không hề giả. *"Nhưng pháp môn niệm Phật vãng sanh là diệu pháp bất cộng của Phật Di Đà"*. Quả thật pháp môn này chư Phật không có. *"Cho nên sự lợi ích của nó cũng là bất cộng".* Cho nên lợi ích của pháp môn này khác với chư Phật Như Lai. *"Thị cố chư Phật thôi nhượng kỳ đức, dục hiển nhất thiết chư Phật vô biên công đức tất quy Di Đà nhất Phật".* Phía trước đoạn này đã giảng. Chư Phật làm gương cho chúng ta xem, chúng ta đều rất nhỏ nhen, ích kỷ, không thích ai hay hơn mình. Ta có đố kỵ, có ngạo mạn, có chướng ngại. Chư Phật không có. Anh nghĩ ra phương pháp tốt để độ chúng sanh, tốt, rất tốt. Tất cả đều tán thán anh. Tôi gửi toàn bộ chúng sanh căn đã chín muồi, có thể tin tưởng, tiếp nhận được, chịu niệm Phật, chịu vãng sanh đến chỗ anh. Toàn bộ đến thế giới cực lạc để thành Phật. Cả kinh Hoa Nghiêm cũng không ngoại lệ.

Nói các quý vị biết thời trẻ tôi hết sức kiêu ngạo, rất tự phụ. Người có thể thuyết phục tôi chẳng nhiều. Tôi có lý luận ngang bướng, hay cường biện, không thể đón nhận pháp môn này. Nên thầy Phương Đông Mỹ không dạy niệm Phật, mà giới thiệu triết học kinh Phật, giới thiệu hai pháp môn: Pháp Tướng Duy Thức Tông và Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thầy giới thiệu cho tôi hai môn này. Tôi học kinh giáo, học giảng kinh với thầy Lý. Thầy Lý khuyên tôi tu Tịnh Tông. Tôi theo thầy 10 năm. Kết quả thế nào? Chẳng phản đối Tịnh Tông, nhưng tôi không học, không nhận thức, hoài nghi Tịnh Tông, thích Kinh luận Đại Thừa hơn. Thậm chí thầy dùng rất nhiều phương pháp để dẫn dắt tôi. Thầy bảo: "Con xem pháp môn này, xưa nay bao nhiêu thánh hiền hào kiệt đều theo. Nếu sợ mắc lừa thì ta cứ thử để bị lừa một lần cũng đâu sao". Tôi vẫn không chịu bị lừa. Thầy dạy tôi đọc Văn Sao của Ấn Quang đại sư. Lúc đó thầy tặng tôi bộ này gồm 4 quyển. Chánh biên thượng hạ hai tập. Tục biên cũng thượng hạ hai tập. Đài Loan lúc đó chỉ có mỗi một bộ. Thầy Lý là học trò của Ấn Quang đại sư. Sau khi xem tôi rất cảm phục tịnh độ, không phản đối, không dám phê phán, nhưng vẫn không muốn học. Chỉ đặc biệt thích những kinh luận lớn như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Nên tôi đã giảng Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, bên Thiền Tông đã giảng Lục Tổ Đàn Kinh, Kinh Kim Cang, đã giảng Chứng Đạo Ca, Thiền tông tập của đại sư Vĩnh Gia. Đấy là thời gian đầu. Tâm quay về tịnh độ là do nhân duyên khi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Giảng được nửa bộ Kinh Hoa Nghiêm. Lúc đó một tuần tôi giảng ba lần, mỗi lần một giờ rưỡi, giảng cùng lúc tứ thập và bát thập Hoa Nghiêm. Trong một tuần thì hai ngày giảng Bát thập Hoa Nghiêm, một ngày giảng Tứ thập hoa nghiêm. Cùng lúc giảng như thế đến một nửa thì tình cờ tôi nảy ra ý nghĩ: Đức Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì thành Phật? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì mà thành tựu? Chỗ này tôi chưa giảng đến, còn ở phía sau. Tôi bèn giở ra sau. Lật đến quyển 39 của Tứ thập Hoa Nghiêm thì gặp. Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ tự mình niệm Phật cầu sinh tịnh độ, mà còn dẫn 41 vị pháp thân đại sĩ trong Hoa Tạng Hải Hội cùng về Cực Lạc. Sự việc này khiến tôi vô cùng kinh ngạc! Trong Hoa Tạng Hội thì ngài Văn Thù, Phổ Hiền là bậc Đẳng Giác Bồ Tát, là tay trái, tay mặt của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Người tu hành được minh tâm kiến tánh ở 10 phương thế giới đều sanh về thế giới Hoa Tạng. Bồ Tát Phổ Hiền lại đem hết đại chúng đến thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị thử nghĩ xem Đức Phật Tỳ Lô Giá Na có nổi giận không? Sao lại đưa hết người của ta đi thế? Đức Phật Tỳ Lô Giá Na chẳng những chẳng giận, còn vỗ tay: Hay! Hay lắm! Còn tán thán ngợi khen. Quý vị thấy đó, tâm lượng của chư Phật khác với chúng ta. Vì sao vậy? Vì ở thế giới Hoa Tạng thời

gian để thành Phật rất dài. Đến thế giới Cực Lạc thì thời gian đó rút ngắn đi nhiều. Thành tựu sẽ cực nhanh. Khi đọc lời kinh này tôi mới cảm tạ thầy, trước kia tôi đã thờ ơ. Thầy dụng tâm khuyên dạy mà không chịu tiếp thu. Đọc xong kinh văn này thì không còn nói gì được, mới thực sự quay lại học tịnh độ. Rất khó! Thật là pháp môn khó tin, nan tín chi pháp! Cho nên khi tôi giảng, thấy quý vị nghe rồi đều hoan hỷ, đều niệm Phật thì tôi nể phục quý vị lắm. Vì sao vậy? Vì quý vị giỏi hơn tôi nhiều! Thầy Lý độ tôi hết sức gian nan, không dễ chút nào! Thế nhưng khi đã tin thì tôi tin sâu hơn kẻ khác, lòng tin siêu vượt người khác. Thật đấy. Hiểu rõ ràng cặn kẽ rồi tôi mới tin. Nhất quyết không tin khi chưa hiểu, chưa nắm rõ. Quả thực là nan tín chi pháp. Quý vị xem thế nên chư Phật Như Lai thấy người thực sự có thể tin theo pháp môn này, thì khuyên đừng học gì khác, chỉ đi sâu vào một pháp môn thôi. Nói thật, một bộ Kinh A Di Đà hoặc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật là đủ để quý vị thành công rồi, quý vị học những thứ khác nữa để làm gì? Lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực thế! Đến Cực Lạc rồi tất cả kinh giáo quý vị đều thông suốt. Hãy xem hoàn cảnh tu học ở Cực Lạc. Chính bản thân quý vị ngồi trong giảng đường của Phật A Di Đà, không hề rời đi. Tự quý vị có thể phân thân, hóa thân. Phân thân ra thành vô lượng vô biên thân đến 10 phương thế giới lễ lạy, thăm viếng, cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Cúng dường Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh là tu huệ. Phước huệ song tu thì một ngày tu hơn vô lượng kiếp tu ở thế giới chúng ta. Nơi tốt như vậy mà không đến được sao? Nếu quý vị thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thì không thể không đi. Lực nào ghì lại, không cho quý vị đi, quý vị cũng phải vùng thoát ra, phải đến đó mới được! Nơi đó quá tốt! Ở 10 phương thế giới không có, cho nên chư Phật Như Lai đều tán thán khen ngợi. Nhất là lớp người chúng ta thật hết sức may mắn. Vì sao vậy? Vì quý vị gặp được quyển hội tập này. Quá sức hay! Thường ít ai biết. Khi ở Đài Trung, thầy Lý đưa quyển này cho tôi. Đọc xong tôi rất vui mừng. Thầy đã từng giảng nên dùng bút lông chú giải bên lề. Đánh dấu câu từng đoạn. Đọc xong tôi rất thích, muốn học, muốn giảng ngay. Thầy bảo chưa phải lúc, duyên của anh chưa chín muồi. Có kẻ phản đối sách này, người thì tranh luận. Tuổi tôi còn trẻ, theo học Phật pháp chưa lâu, mọi người sẽ không phục. Tôi bèn đợi đến khi thầy vãng sanh. Sách của thầy trong tay tôi, không ai thấy nó. Để kỷ niệm thầy, tôi cho in 10.000 quyển có chú giải bên lề của thầy, cho lưu hành ở nước ngoài. Khi đó tôi đang ở Mỹ. Mọi người đọc xong sách này đều hoan hỷ, yêu cầu tôi giảng. Cho nên lần giảng Vô lượng Thọ Kinh đầu tiên của tôi, là quyển hội tập này ở San Francisco bên Mỹ. Hoằng dương quyển hội tập này ở nước ngoài là tôi, còn trong nước có lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, mỗi

mình cụ. Cả hai cùng liên kết nhau bên Mỹ. Cụ nhận lời mời của một số đồng tu ở Mỹ sang Maryland truyền pháp trong chỉ một tháng. Vậy là cụ mới biết chúng tôi đang giảng quyển hội tập này. Cụ hết sức vui mừng. Quyển chú giải đem theo sang Mỹ lúc đó in Rô nê ô, cụ đem tặng tôi, đọc xong tôi hết rất vui mừng. Hỏi cụ có bản quyền của sách không? Có bản quyền thì thôi. Không có bản quyền thì tôi đưa về Đài Loan in. Cụ bảo không có bản quyền và còn bảo tôi viết cho lời tựa. Chúng tôi đã biết nhau như thế. Cụ về Bắc Kinh rồi thì cùng năm đó, khoảng 2, 3 tháng sau, tôi cũng đến Bắc Kinh thăm cụ. Cụ mới kể lại quá trình viết chú giải. Thật không hề dễ dàng! Sức khỏe yếu, đau ốm, ngày đêm không nghỉ hoàn thành bộ chú giải. Càng không thể tưởng tượng là tư liệu cụ sưu tập được quá phong phú. Dẫn chứng tổng cộng hơn 190 kinh luận. Nhờ Tam Bảo gia trì thôi. Sách quý thế tìm ở đâu ra? Sao tìm được! Hễ nghĩ đến là tự nhiên có người đem tặng. Tôi đã thấy số tư liệu đó chất trong phòng cụ. Ngày nay thật hy hữu ta được gặp quyển hội tập, được đọc bộ chú giải này. Hy hữu trong hy hữu! Đây là phước báo, nhân duyên lớn biết bao! Nên tôi mới cho người chịu tin, chịu hiểu, chịu niệm Phật là thượng thượng căn! Quyết định sẽ thành tựu trong kiếp này.

Đoạn này Niệm Lão chú giải rất hay. *Dục hiển nhất thiết chư Phật vô biên công đức tất quy Di Đà nhất Phật. Dục lệnh thập phương chúng sanh, tất nhập Di Đà nguyện hải vãng sanh Cực Lạc thế giới.* Sanh về thế giới Cực Lạc vậy là viên mãn, đại viên mãn rồi! Nhất là gặp được quyển này, còn thông qua việc ta cùng nhau học tập nên tôi gọi đó là Diễn Nghĩa Định danh là Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Duyên này quá sức thù thắng vượt trội! Đúng là thể hiện bổn nguyện của Phật A Di Đà.

Nguyện thứ 17: *chư Phật xưng thán nguyện chi thành tựu*. Thành tựu này là tự nhiên, là phản ứng tự nhiên từ trong tánh đức, quyết không phải cố ý mong cầu, quyết không do tìm cách nào tạo ra. Không hề có. Hoàn toàn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Trước đó ta đã từng học 29 loại thành tựu trang nghiêm trong Vãng Sanh Luận. Toàn là tánh đức, bổn nguyện của Di Đà thành tựu. Chẳng hề có chút ý nghĩ nào bên trong. Điều này ta không thể không biết. Vì người đời chúng ta đã quen dùng ý nghĩ. Cứ luôn nghĩ phải làm thế nào. Thế giới Cực Lạc thì không cần tư tưởng. Tư tưởng là phiền não, tư tưởng là tập khí. Thế họ dùng gì? Họ dùng trí huệ chân thực. Trí huệ chân thực được gọi là chiếu kiến. Hiện nay có một từ là trực giác. Trực giác mắt thấy, trực giác tai nghe. Trực giác của sáu căn khi tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Trực giác là kiến tánh, trực giác chẳng dụng tâm ý thức. Ta biết chúng sinh trong 10 pháp

giới đều dùng tâm ý thức, tức là dùng A lại da. A lại da là tâm, Mạt na là ý, thức thứ sáu gọi là thức. Hoặc nói tổng quát thì sáu thức trước đều gọi là thức. Tâm ý thức là bao gồm tám tâm vương, chính là dùng thức đó. Lục đạo đã dùng lệch, dùng bất chính. Dùng lệch là sao? Là nhân thiên. Dùng bất chính là sao? Là ba đường ác: ngạ Quỷ, địa ngục, súc sinh, là do dùng tâm bất chính. Tâm dùng lệch đi thì là cõi nhân thiên. Nếu tâm ý thức dùng ngay thì là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Nên Phật trong 10 pháp giới chẳng phải Phật thật. Thiên Thai đại sư Lục Tức Phật giảng rất hay. Đấy thuộc về tương tợ tức Phật. Rất giống nhưng không phải thật. Vì dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Phải nhớ A lại da là vọng tâm. Nếu dùng chân tâm thì gọi là chuyển thức thành trí. Chuyển bát thức thành tứ trí. Tịnh Tông nói thế. Chuyển A lại da thành Đại viên kính trí, chuyển Mạt na thành Diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành thành sở tác trí. Chuyển thức thành trí thế này thì lìa 10 pháp giới, đến chỗ cõi thật báo trang nghiêm. Tu theo những tông phái khác toàn về thế giới Hoa Tạng. Người niệm Phật nếu chuyển thức thành trí sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Chẳng phải ở cõi đồng cư, không phải ở cõi phương tiện, mà sanh thẳng đến cõi thật báo. Cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đó gọi là lý nhất tâm bất loạn. Chuyển thức thành trí là lý nhất tâm bất loạn. Đắc định chân chánh là có thể buông bỏ phiền não, kiến hoặc, nghĩa là không còn chấp trước với nhất thiết pháp. Hạng người này sinh về cõi phương tiện hữu dư. Phiền não tập khí nhất phẩm cũng không đoạn được thì sinh về cõi phàm thánh đồng cư. Quý vị phải biết cõi phàm thánh đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, chẳng có ba ác đạo, không có A Tu La, chẳng có La Sát, chỉ có hai cõi người trời. Lục đạo biến thành hai đạo. Đấy là chỗ thù thắng trang nghiêm không thể so sánh được của thế giới Cực Lạc.

Cho nên *thập phương Phật tán thử năng danh văn thập phương.* Ngài rộng độ chúng sanh! Nếu chư Phật không tuyên dương Ngài, không chiêu sinh giúp ngài, thì ngài độ chúng sinh sẽ chẳng được nhiều. Nếu tất cả chư Phật đều chiêu sinh giúp Phật A Di Đà, đều giới thiệu, gửi gắm quý vị mới biết được trang nghiêm vượt trội của Tịnh Tông, quý vị mới thật sự hiểu Tịnh Tông không thể nghĩ bàn. *Phổ nhiếp vô biên chúng sanh, hội quy Cực Lạc dã.* Tất cả cùng sanh về Cực Lạc quốc thật sự.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.